

Tản mạn về xuất gia đoản kỳ và Quán Âm Sám (do Thầy Hằng Trường tổ chức)

Sa di xả giới: Phạm-Đình-Mai



Ngài Mục-Kiên-Liên là đệ tử có thần thông nhưt của Đức Phật mà muốn cứu mẹ khỏi địa ngục, cũng phải nhờ tới sự cầu nguyện của các vị A-La-Hán cũng như cả tăng đoàn của đức Phật. Quán Âm Sám là hình thức “đăng đàn chẩn tế” để cứu độ vong linh. Cho nên thầy Hằng-Trường muốn huấn luyện một số nhân tuyển nòng cốt để góp sức cho pháp đàn. “Chương trình xuất gia vị tha” được hình thành. Nhờ duyên lành mà tôi được trở thành một sa di trong số 93 sa di và sa di ni, xuất gia đoản kỳ từ ngày 13 tháng 12 tới 20 tháng 12 năm 2010. Con số $9 + 3 = 12$ là thập nhị chi, một con số an bài rất hay. Có hai cha con cùng xuất gia một lúc, mà con là Minh-Đức 20 tuổi. Sa di lớn nhất là 86. Cô sa di ni nhỏ tuổi nhất là 18. Bái phục nhất là cô Mimi, có thai sắp sanh trong tháng tới, nhưng xuất gia với ước vọng là con trai mình sau này sẽ xuất gia theo Thầy để hoằng dương chánh pháp. Có thể nói chồng của Mimi là sư đệ của Thầy Hằng-Trường, vì đã từng xuất gia tu tập tại Vạn Phật Thánh Thành! Họ như 93 dòng sông cùng đổ về biển cả. Biển của Từ Bi Phụng Sự. Khi các sa di hay sa di ni tự mình nói rõ mục đích và động cơ xuất gia đoản kỳ, đều là vì báo hiếu cho cha mẹ, hồi hướng công đức cho anh chị em, hay thân quyến, bạn bè... Không ai nói là xuất gia cho bản

thân của mình cả! Người hoan hỉ nhất lúc ấy có lẽ là Thầy. Vì đệ tử của Thầy đang bước được từ “vị ngã” sang “vị tha”, trên hành trình chuyển đổi tâm thức tới “bất nhị”. Không gian lắng đọng, thời gian ngừng lại dành cho những giọt lệ bụi ngùi xúc động. Sau đó là sự hoan lạc trong tâm mà ai nấy đều cảm nhận. Lòng tôi chùng xuống và biết ơn mọi người đã cho tôi sống trong một từ trường mà khi chưa xuất gia tôi không bao giờ cảm nhận được. Đó là biểu hiện sự thực hành đạo Bồ Tát vị tha. Khi bưng bình bát qua chỗ ban ân cần, phục vụ ẩm thực, tôi tự hỏi mình có xứng đáng để được lo lắng như thế này không? Hai ngày đầu, ban tổ chức cho ăn rất ngon. (Có lẽ sợ có người chịu cực không nổi, nửa chừng bỏ trốn!). Ban ân cần lo ăn ba bữa, nhưng nhiều người chúng tôi quyết tâm theo Thầy, chỉ ăn ngũ thôi để dương hóa luân xa 1 và 2 (cho nó đi lên) và hướng tâm về Haiti đói khổ cùng nạn nhân bão lụt ở quê nhà.

Để chuẩn bị cho lễ chính thức, chúng tôi tạm thời xuống tóc trước một phần vào chiều Chủ-Nhật tại ITC. Phái nam cạo đầu là chuyện nhỏ; nhưng phái nữ với “cái răng cái tóc là gốc con người”, mà đoạn lìa mái tóc ấp ủ qua bao năm tháng là phải có cái “dũng” rất đáng bội phục. Lúc các chị đang cắt tóc, có người nắm trong tay một lọn tóc, lệ đang rơi theo mái tóc, không biết vì báo hiếu cho cha mẹ hay cảm ơn cha mẹ, cũng phải mỉm cười, vì có ông vô duyên nào đó hát cải lương:

*“Mẹ tin con mới vu qui,
Ai ngờ con đã qui y lâu rồi!”.
Ê, vừa khóc vừa cười, ăn mừng...*

Chúng tôi chính thức được truyền thọ giới Sa di, Sa di ni, Bồ tát Thập giới vào sáng Thứ Hai. Tiếp theo là những vật bất ly thân gồm: áo giới, bình bát và tọa cụ. Tọa cụ là một tấm vải dày hình vuông, mỗi cạnh độ 2 bộ rưỡi. Bốn cạnh của tọa cụ là

Từ, Bi, Hỉ, Xả. Từ là mặt trước. Bi là bên phải. Hỉ nằm bên trái. Xả phía sau. Đây là căn nhà vĩnh viễn của người ly gia cắt ái, tứ đại giai không. Người xuất gia không cần cung vàng điện ngọc. Lầu rồng gác phượng xa hoa đều là vô nghĩa. Căn nhà thường trú an toàn nhất là Từ Bi Hỉ Xả. Chết thì đem theo. Ngày thầy Hằng-Trường xuất gia với Hòa Thượng Tuyên-Hóa, qui luật đầu tiên Ngài yêu cầu đệ tử là muốn bước chân vào cửa Phật, tiên quyết phải bỏ lại tất cả quá khứ ở bên ngoài thềm! Quá khứ của người đệ tử, nếu chỉ là Danh, Lợi, Tình... thì đơn giản quá! Phật dạy kẻ thù lớn nhất đời người là chính mình. Là cái “ngã”, cái chấp trước, cái tập khí. Vậy “XẢ” phải chăng là buông bỏ, là thắng được kẻ thù này? Chiến thắng bản ngã là chiến thắng vĩ đại nhất của đời người vậy.



Tại sao ai cũng thọ cái bát bằng nhau, không lớn hơn, không nhỏ hơn? Sau khi ăn xong, phải rót nước vào bình bát tráng sạch sẽ rồi uống hết, không được phí phạm thực phẩm. Tôi liên tưởng ngay đến những người vào “all you can eat” bùng cả đĩa thịt cá ê hề mà chỉ ăn một miếng rồi đổ. Cõi lòng tôi tự nhiên xót xa với hình ảnh ẩm đạm của người dân Haiti ăn đất để mà sống! Tôi tưởng tượng ngày Đức Phật Thích-Ca cùng tăng đoàn của Ngài rửa bát ngoài sông, bên suối, hay ở trong rừng, thì dùng lá cây khô mà lau! Chắc hồi đó không ai có xà phòng để làm ô nhiễm môi sinh. Không ai dùng ly, chai, bao ni lông, hay đĩa giấy rồi vứt trên mặt đất! Phật dạy trong một giọt nước có vô số chúng sanh, thì bị người phỉ báng. Đó là điều bi

thảm! Phật đành phải than với đệ tử rằng: “Điều Như Lai biết nhiều như lá trong rừng, còn những gì dạy cho đệ tử chỉ bằng nắm lá simpaca trong tay đây thôi!”. Thầy Hằng-Trường nói rằng, từ vệ tinh nhìn xuống đất, Vạn Lý Trường Thành được thấy trước nhất. Rồi đến đồng rác khổng lồ ở Nữu-Ước! Rác ở đây đa số là bao ni lông làm bằng nhựa dẻo. Hóa chất này chế ra thì được, mà không hủy diệt được! Đốt nó sẽ phát sinh một loại khói cực độc gây ung thư! Thỉnh thoảng hải quân Mỹ nhìn thấy những dải ni lông quện dài vài dặm trôi dọc theo duyên hải. Nó trôi tới đâu thì sinh thái vùng ấy bị đảo lộn tới đó. Cá tôm và nhiều sinh vật chết vì thiếu oxy. Sinh vật ở biển chết, thì chim chóc chết theo. Khi chim chết thì sâu bọ hoành hành và mùa màng bị tàn phá. Vậy tuệ giác của Phật không thể nghĩ bàn! Mỗi người một bình bát cũng thể hiện “Equal opportunity”. Cái “cơ hội đồng đều” này chỉ mới được minh thị trong hiến pháp của Hoa-Kỳ!



Bài học đầu tiên chúng tôi phải nhớ là KIC. Thầy dạy K là kind, là tử tế, nhã nhặn dễ thương. I là invisible. C là clean sạch sẽ. Invisible là vô vi, không màu, không sắc, hòa nhập vào tập thể. “Sắc tức thị không”. Cái “ngã” biến mất. Tại cổng số 112 ở một phi trường Mỹ, rất đông hành khách đang mệt mỏi nói đùa chờ lấy vé, sau mấy ngày đình trệ vì bão tuyết. Bỗng một ông phía sau nhào lên trước, ném vé cũ trên quày, lớn tiếng đòi tiếp viên phải xếp cho ông đi sớm. Cô tiếp viên bảo đảm sẽ có

vé cho ông theo thứ tự trong hàng. Ông giận dữ hét lớn cố ý cho tất cả hành khách đều nghe: “Do you know who I am?”. Người tiếp viên nhanh nhẩu cầm micro của hệ thống khuếch âm và thông báo: “Có một hành khách không biết mình là ai. Vị nào có thể giúp ông ta nhớ mình là ai, có bệnh gì không; xin đến quầy 112”!!! Hành khách ở đó phá ra cười! Bình luận việc xảy ra: Tại ông ấy không học chữ I từ thầy Hằng-Trường! Thầy Hằng-Trường là sư phụ của thế kỷ 21. Thầy không đến với chúng tôi bằng chuông trống bát nhã vang rền, không từ trên đài cao cả bước xuống bằng gương mặt lạnh lùng, uy nghi, mà tới bất cứ lúc nào cũng bằng nụ cười của thân quyến. Cho nên Hội Từ Bi Phụng Sự trở thành mái ấm gia đình cho mọi người. “Phật pháp vì chúng sanh mà có, nếu xa rời chúng sanh mà tìm Phật pháp thì có khác gì đi tìm lông rùa sừng thỏ”? Một sa di phát biểu: “Tôi không theo đạo Phật, (đạo khác), chưa bao giờ xưng ‘con’ với ai, nhưng khi xưng ‘con’ với thầy, tôi tưởng như thầy là Phật”! Huynh của tôi đang khen “phò mã tốt áo”! Bởi vì phái Quy-Ngưỡng từ Lục Tổ Huệ-Năng truyền xuống Ngài Tuyên-Hóa là Tổ thứ 9. Ngài Tuyên-Hóa truyền y bát cho thầy Hằng-Trường, nhưng vì có sứ mạng với người Việt-Nam, nên Thầy mới “XẢ”, rời tăng đoàn để đến với chúng ta. Khi thế giới định suy tôn đức Krishnamurti (Chrisnamurti) lên làm giáo chủ, ngài cũng qui ẩn biệt tăm luôn!

Ngoài việc giữ Bồ tát Thập giới, chúng tôi giữ thêm một giới nữa là không “cell phone” liên lạc gia đình. Tuy nhiên một hôm, Thầy cho 30 phút để gọi xin lỗi bất cứ người nào đang bị mình thù ghét, hay mình nghĩ rằng họ đang oán giận mình. Tôi làm trái lời dạy đó, bằng cách gọi cho bà vợ để nói lời cảm ơn bà đã cho tôi xuất gia đoản kỳ. Vừa giữ cháu ngoại, vừa cáng đáng việc nhà cho tôi được rảnh tay đi thụ huấn! Dẫu rằng tôi với vợ tôi chưa đi trọn đường trần ba vạn sáu ngàn ngày, nhưng 36 năm cũng đủ để nếm trải khổ lụy của đời người. Hạnh phúc tôi cho bà là con đường gian khổ: Mười chín lần

vượt biên bị thất bại, một lần bị bắt vào tù, nhà tan cửa nát. Lần thứ 20 tôi ra đi một mình, bỏ vợ tôi ở lại trong căn nhà trống, không tiền, không gạo, đồ đạc đã bán sạch mà phải quản dưỡng ba đứa con: 3,6 và 9 tuổi. Năm năm sau, bốn mẹ con mới qua tới Mỹ đoàn tụ. Vợ tôi xứng đáng được vinh danh hiền phụ và cho phép tôi cảm ơn bà trong lần xuất gia này! Thầy dạy mỗi sáng thức giấc, nhớ đọc:

*“Thùy miên thủy ngộ
Đương nguyện chúng sanh
Nhất thiết trí giác
Châu cổ thập phương”
Tạm dịch:
“Thức giấc mở mắt ra
Mong hết cõi ta bà
Việc gì cũng biết rõ
Thấy hết dấu gần xa”.*

Thẻ dục dưỡng sinh với 7 tư thế trong thiên địa hợp nhất, giúp tâm linh thăng hóa. Sa di ni Thân- Hằng lúc nào cũng mềm mại uyển chuyển với nụ cười tươi nở trên môi, giúp cho mọi người được vui khỏe. Thiền lay 100 cái là một tiết mục hấp dẫn. Cái sung sướng nhất là khi nghe đếm tới 100 và nằm “giả chết”! Nhiều bác thừa thắng xông lên, “chết thiệt” với tiếng ngáy giòn giã chơi vui, vút lên tới đỉnh gió hú! Khi sa di Thân-Hiện dạy “bao hàm vạn tượng, buông bỏ vạn duyên”, nhiều bác mang gương mặt “hình sự”; cho nên huynh nói “các bác vui tươi lên chứ sao giống như ôm phải cây xương rồng vậy?” Ôm nhầm cây xương rồng làm sao vui được hả trời! Mấy ngày sau tôi còn không nhịn được cười! Thân-Hiện liên tục nhắc nhở: “Vào đan điền, ra bách hội”. Bách hội là huyết trên đỉnh đầu. Đan điền là huyết nằm dưới rốn, (giữa rốn và luân xa số 1). Hít vào từ bách hội theo nhâm mạch ở trước xuống đan điền. Thở ra

từ đan điền vòng theo đốc mạch phía sau lên lại đỉnh đầu. “Tẩu hỏa nhập ma” là trạng thái của người nóng lòng dẫn khí đi lạc xuống luân xa một! Kết quả là “tửng”, nói năng lạng quạng hoặc hoang dã vô độ!

Con đường tu tập phải qua các giai đoạn: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định. Chính nhờ 49 ngày thiền quán dưới gốc bồ đề mà đức Thích-Ca mới thành Phật. Thầy dạy chúng tôi THIỀN bằng cách thở sâu và thở chậm. Không có con chó nào sống quá 30 tuổi vì nó thở rất nhanh. Rùa sống cả ngàn năm nhờ “phúc hô hấp” là thở chậm bằng cái bụng. Nếu bình thường ta thở 8 hơi trong 1 phút. Bây giờ ta tập thở 4 hơi trong 1 phút. Cuộc đời ta phải thay đổi. Hít hơi vào phình bụng ra, đừng sợ bụng bự. Vì bụng phệ là do mỡ, chứ sự co giãn của cơ bắp đôi khi có tác dụng giúp cho tan mỡ. Để một sợi tóc trước mũi hít vào thở ra thật nhẹ, sợi tóc không bay. Lâu ngày, trong 1 phút có người chỉ còn thở 2 hơi: thở ra hít vào mà thôi. Chúng tôi trì tụng Lăng Nghiêm Tâm Chú, Chú Đại Bi và Chú Vãng Sanh trước khi tọa thiền. Người Hoa gọi là Chú Vãng Sanh, nhưng dịch đúng nghĩa trong kinh là “Tự Tánh Quang Minh”. Phải chăng niệm Chú Vãng Sanh để cầu vãng sanh cho các sinh linh tôm, cá, vịt, gà, bò, heo... ở trong ta?

*“Hằng ngày giữa bát canh ăn,
Oán sâu bể thấm hận bằng non cao!
Ruột là bãi tha ma của những linh hồn bị bức tử
Khóc tỉ tê vì tằm tối ngục tù
Vì miếng ăn người xây mô oán hận
Sát nghiệp dày chồng chất mãi thiên thu”.*

Thầy kể chuyện một Tỳ kheo tới ngày thọ giới thì bệnh rất nặng phải vào nhà thương. Cái nghiệp trên thân ra sức cản trở không cho tu! Thầy dạy cho 93 người xuất gia, mật pháp tu “Tự tánh quang minh” là quán chủng tử tự A Di Đà, chữ A

(giống số 31). Kết án A Di Đà và trì chú Vãng Sanh cho đến khi chuông tử sáng rực lên. Bước kế tiếp là gom chuông tử (31) nhỏ lại thu vào tâm luân. Từ tâm luân ánh sáng phóng trở ra làm tan rã ngũ uẩn (Sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Sắc là thân tứ đại tan rã, các uẩn kia phải mất theo. Vậy sắc tức thị không. Không ở đây là vô vi, là Bát-Nhã, là Tịnh-Độ. Tịnh-Độ là cõi không có Sanh, Lão, Bệnh, Tử: chấm dứt sự luân hồi. Chỉ có Bồ Tát tình nguyện giáng thế, tái sinh vì sứ mạng mà thôi. Chấp nhận cõi Tịnh-Độ là chấp nhận có Niết-Bàn, Cực Lạc vậy. Khi ngọn hải đăng nơi tâm luân phụt sáng lên, xóa tan vô minh, là chúng tôi đã tự : “Thắp đuốc lên mà đi” vãng sinh ngay khi đang sống!



Thầy dạy chúng tôi về ý nghĩa tu Viên Dung Mạn Đà La, hồi hướng cho chúng sinh trong linh giới. Mạn đà la gồm 5 hình vuông ngũ sắc, tượng trưng cho ngũ uẩn. Năm hình vuông đặt giữa hình tròn Pháp Giới Bất Nhị. Vòng tròn Tuệ-Giác Giải Thoát nằm chính giữa 5 hình vuông ngũ uẩn. Sau những ngày tu tập, chúng tôi được sắp ngồi vào các hình vuông trong Mạn Đà La khi hành lễ. Dù trời mưa như trút nước trong nhiều ngày, đại hội chính thức bắt đầu 9 giờ sáng ngày 17 tháng 12 với chủ đề “Tịnh Độ Trong Tâm”, sám hối nghiệp chướng. Chủ đề ngày 18 là “Tịnh Độ Với Tha Nhân” tu tập theo Thầy, tạo từ trường tốt có thể làm giảm các tội ác hình sự. Phật giáo không có thánh chiến qua lịch sử. Đạo Phật tới đâu, hòa bình tới đó. Năm 1959, Trung-Quốc xâm lăng Tây-Tạng. Khi xe tăng bắn nát cung điện Lhasa, họ tìm thấy tám da lừa viết bằng cổ ngữ

Tây-Tạng hàng ngàn năm trước, đã ghi rõ chùa chiền Tây-Tạng sẽ bị Trung-Quốc tàn phá vào năm 1959! (Tấm da lừa này đang cất ở Bảo Tàng Viện Bắc-Kinh). Qua ngày 19 là Mạn Đà La siêu độ linh giới. Tiếng trì chú của 99 vị tăng ni khi thì dâng lên trầm hùng như biển cả sóng dồn; lúc thì trầm xuống như vọng về từ cõi hư không tịch mịch, đánh thức những linh hồn lạc lõng bơ vơ sớm quay về bờ Giác. Trước khi trống nổi lên, cái bàn kiếng để tượng Phật Di Đà nằm giữa vòng tròn tuệ giác bỗng chao đảo mạnh. Tôi ngồi sát bàn, phải mở mắt ra, vì thấy thầy Hằng-Trường đưa thẳng bàn tay phải ra, giống như sợ tượng lưu ly bị rớt! Tượng vẫn bất động. Thầy lại cúi người xuống dòm dưới bàn kiếng giống như xem có gì bất thường chẳng? Người trong ban trống hét lớn và trống nổi lên. Khi tiếng sáo trời lên, tôi có cảm tưởng như vong linh đang rùng rùng kéo vào chung quanh. Trình độ của tôi chưa đủ “châu cố thập phương”, nên cũng không “nhất thiết trí giác”, có phải do thanh điện và linh quang của Đức Di Đà phóng xuống, làm chao đảo cái bàn kiếng hay không? Sự kiện này khác với Lương Hoàng Sám trong chùa đạo Jain ở Anaheim. (Vua Tịnh-Phạn và hoàng hậu của Ngài đã theo đạo Jain khi thái tử Sĩ-Đạt-Ta chưa xuất gia). Tối hôm ấy đã hơn 8 giờ mới xuất sám. Thầy Hằng-Trường vừa ra hiệu cho chúng tôi đứng lên, thì tiếng ầm ầm nổi lên như tiếng sấm. Tầng trên của chùa cũng rầm rầm như hàng trăm người lôi kéo bàn ghế. Chúng tôi chạy ra cửa xem trời có sấm chớp gì không, thì hoàn toàn không có gì.

Ngày 20 tháng 12, chúng tôi đang xả giới tại ITC thì hai người Iceland, một nam, một nữ, (đã tham dự Mạn Đà La mấy ngày qua, họ là hai nhà ngoại cảm nổi tiếng bên Iceland), đến từ già Thầy để lên phi trường. Họ cho biết đã nhìn thấy sự phụ của thầy Hằng-Trường xuất hiện tại pháp đàn! Một sa di ni kể chuyện một chị ngồi trong vòng ngũ uẩn đã nức nở và mấy lần dục: “Bố đi đi, bố đi đi!”. Lý do vì chị thấy bố chị cứ bịn rịn nhìn

chị, chưa chịu tháp tùng cùng linh giới ra đi! Có người hỏi Thầy: “các cô hồn có E-mail cho Thầy không?”. Thầy trả lời không E-mail, nhưng tập trung bao vây nhà thầy dưới sự thống lãnh của một quỷ đầu đàn rất là dữ dằn. Chúng đe đầu Thầy xuống đánh, nhưng Thầy không phản kháng! Cuối cùng không làm gì được, họ rút binh. Thầy có mời họ ngày mai ghé pháp đàn. Chúng tôi không ai thấy họ, nhưng Thầy mời thì chắc chắn họ đã tới!

Nhờ sự dày công huấn luyện của Thầy, công trình tu tập của người xuất gia cùng sự đóng góp công sức của hàng ngàn người, mới tổ chức được một Mạn Đà La đồ sộ như vậy. Mạn đà la với ngũ uẩn, ngũ sắc tạo nên là trùng trùng duyên khởi. Khi gỡ bỏ là duyên tận. Đó là lẽ vô thường của hai chữ Sắc - Không. Chín mươi chín người (gồm 3 vị đại sư + 3 vị sư cô + 93 sa di = 99). Màu sắc rực rỡ huy hoàng. Bước kinh hành trang nghiêm thành kính, trì chú thanh thoát trầm hùng, lòng từ bi mở rộng tạo nên thanh điện bao trùm, giúp “âm siêu dương thối”. Từ trường này chẳng những siêu sinh linh giới, mà còn giúp con người mở rộng trái tim yêu thương, để đi từ cõi vô minh đến nơi sáng suốt, từ cõi tử đến cõi trường sanh bất tử. Ý kiến cá nhân trên đây không thể tránh nhiều sai lầm. Xin hãy mở lòng từ bi tha thứ.

Source: <http://v1.viendongdaily.com>

Trở về

<http://www.quangduc.com/Nepsong/index.html>